TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2018/DS-ST
Ngày: 28-9-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vân Khanh;

2. Ông Nguyễn Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Ngân, Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 203/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2018/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2018/QĐST-DS ngày 11/9/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần N; trụ sở: Số 198 T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp:

Ông Nguyễn Quang B, sinh năm 1966; địa chỉ: Phường P, thị xã T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ngày 13/6/2018). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Ông Bùi Đức L; địa chỉ: 121 đường ĐT743B, khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ngày 13/6/2018). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Bùi Văn H; thường trú: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: 3B/50 khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 14/6/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N là ông Nguyễn Quang B và ông Bùi Đức L trình bày:

Ngày 15/4/2016, Ngân hàng TMCP N (gọi tắt là Ngân hàng) thực hiện giao dịch tín dụng cho vay theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng đối với ông Bùi Văn H, hạn mức tín dụng là 40.000.000 đồng, lãi suất cho vay thay đổi theo thông báo của ngân hàng ghi trong sao kê, phí phạt chậm thanh toán 3% giá trị thanh toán tối thiểu, tối thiểu là 50.000 đồng (trong đó giá trị thanh toán tối thiểu = 10% số dư sao kê kỳ trước + lũy kế trị giá thanh toán tối thiểu các kỳ trước); phí vượt hạn mức: Vượt quá hạn mức từ 01 đến 05 ngày là 8%/năm (số tiền vượt hạn mức), từ 06 đến 15 ngày là 10%/năm (số tiền vượt hạn mức), từ ngày thứ 16 trở đi là 15% (số tiền vượt hạn mức). Theo thỏa thuận, Ngân hàng đã giải ngân vào tài khoản cho ông H. Ngày 07/6/2018, ông H đã rút tiền 40.000.000đ. Sau khi rút tiền, ông H chỉ thanh toán cho Ngân hàng khoản tiền gốc 31.166đồng. Ngoài ra, không thanh toán khoản tiền gốc, lãi và phí theo thỏa thuận.

Tính đến hết ngày 28/9/2018 tổng số nợ của ông Bùi Văn H tại Ngân hàng là 111.020.319 đồng, bao gồm: Nợ gốc thẻ tín dụng: 39.968.834 đồng; tiền lãi 16.245.945 đồng; phí chậm thanh toán: 46.355.201 đồng; phí vượt hạn mức: 8.450.339 đồng.

Quá thời hạn trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần gửi văn bản và liên hệ làm việc đề nghị trả nợ nhưng ông Bùi Văn H không thực hiện nghĩa vụ của mình. Đến nay ông Bùi Văn H vẫn không thanh toán các khoản nợ thẻ như quy định tại yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Bùi Văn H phải trả toàn bộ nợ gốc, lãi, phí phát sinh liên quan đến yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 31/3/2016 với tổng số tiền tính đến hết ngày 28/9/2018 là 111.020.319 đồng. Tiền lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 29/9/2018, yêu cầu bị đơn phải thanh toán theo thỏa thuận tại yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế 15/4/2016.

- *Về phía bị đơn ông Bùi Văn H*, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu ông Bùi Văn H có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của Ngân hàng TMCP N. Ngày 16/8/2018, Tòa án triệu tập ông Bùi Văn H tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Ngày 11/9/2018 và ngày 28/9/2018 Tòa án triệu tập ông Bùi Văn H tham gia phiên tòa nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do, đồng thời, cũng không có ý kiến và cũng không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ gì đối với các yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP N. Do đó, việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng là ông Nguyễn Quang B và ông Bùi Đức L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Bùi Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào các ngày 11/9/2018 và ngày 28/9/2018 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Xét yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 15/4/2016 được giao kết giữa Ngân hàng Ngoại thương với ông Bùi Văn H thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên, được ký kết bằng văn bản có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực và buộc các bên phải tôn trọng và thực hiện. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H không thanh toán tiền nợ gốc, lãi, phí kể từ sao kê tháng 7 năm 2016. Như vậy, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc, lãi và các khoản phí theo thỏa thuận. Ngân hàng Ngoại thương yêu cầu ông H phải trả số tiền 111.020.319 đồng, bao gồm: Nợ gốc 39.968.834 đồng; tiền lãi 16.245.945 đồng; phí chậm thanh toán 46.355.201 đồng; phí vượt hạn mức 8.450.339 đồng là có căn cứ.

[3] Kể từ ngày 29/9/2018, ông Bùi Văn H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này theo quy định tại Án lệ số 08/2016/AL ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Từ những phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N là có cơ sở chấp nhập. Đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương là có căn cứ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng 2010;

Án lệ số 08/2016/AL ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Bùi Văn H.

Buộc ông Bùi Văn H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP N số tiền còn nợ phát sinh từ yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 15/4/2016, tính đến ngày 28/9/2018 là 111.020.319 (một trăm mười một triệu không trăm hai mươi nghìn ba trăm mười chín) đồng; trong đó: Nợ gốc 39.968.834 (ba mươi chín triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm ba mươi bốn) đồng, tiền lãi 16.245.945 (mười sáu triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn chín trăm bốn mươi lăm) đồng, phí chậm thanh toán 46.355.201 (bốn mươi sáu triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn hai trăm lẻ một) đồng và phí vượt hạn mức 8.450.339 (tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn ba trăm ba mươi chín) đồng.

Kể từ ngày 29/9/2018, ông Bùi Văn H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 15/4/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc trên.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Bùi Văn H phải chịu 5.551.00 (năm triệu năm trăm năm mươi mốt nghìn) đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP N 2.338.000 (hai triệu ba trăm ba mươi tám nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019658 ngày 25/6/2018 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An.

3. Ngân hàng TMCP N và ông Bùi Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- CCTHA DS thị xã Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hiền